

Quốc hội có đơn vị chuyên môn trực tiếp giúp việc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội là một khoản trong kinh phí hoạt động của Quốc hội.

*Quy chế này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004. /.*

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Văn An

## CHÍNH PHỦ

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 143/2004/NĐ-CP ngày 12/7/2004 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,*

## NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường như sau:

**“Điều 14.** Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án sau đây:

a) Dự án có sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; dự án có sử dụng diện tích đất thuộc phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị từ loại 3 trở lên (có quy mô dân số từ 100.000 người trở lên); dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao có quy mô từ 150 ha

trở lên; dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, thương mại có quy mô từ 1.000 ha trở lên;

c) Dự án xây dựng cầu vĩnh cửu có chiều dài từ 1.000 m trở lên, cảng biển cho tàu thủy có trọng tải từ 50.000 DWT trở lên, cảng hàng không, sân bay; dự án nhà máy đóng, sửa chữa tàu thủy trọng tải từ 10.000 DWT trở lên; dự án kho xăng dầu có dung tích từ 50.000 m<sup>3</sup> trở lên;

d) Dự án nhà máy thủy điện với hồ chứa có dung tích từ 100.000.000 m<sup>3</sup> nước trở lên; dự án nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên;

đ) Dự án lọc, hóa dầu; dự án nhà máy sản xuất chất dẻo có công suất từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất phân hóa học có công suất từ 100.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất sơn, hóa chất cơ bản, thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa, phụ gia có công suất từ 20.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy chế biến mủ cao su và cao su có công suất từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất sắt, thép, lốp ô tô, máy kéo có công suất từ 1.000.000 sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất axit quỳ có công suất từ 300.000 KWh/năm trở lên; dự án nhà máy dệt nhuộm có công suất từ 30.000.000 m vải/năm trở lên;

e) Dự án nhà máy sản xuất cồn, rượu

có công suất từ 1.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất bia, nước giải khát có công suất từ 10.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên;

g) Dự án khai thác dầu, khí; dự án khai thác khoáng sản rắn (không sử dụng hóa chất) có công suất từ 500.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên; dự án khai thác khoáng sản rắn có chứa những chất độc hại hoặc có sử dụng hóa chất độc hại; dự án khai thác nước dưới đất có công suất khai thác từ 50.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm trở lên; dự án khai thác nước mặt có công suất từ 500.000 m<sup>3</sup> nước/ngày đêm trở lên;

h) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất, cán, luyện gang, thép và kim loại màu có công suất từ 300.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất xi măng có công suất từ 1.000.000 tấn xi măng/năm trở lên; dự án nhà máy sản xuất giấy và bột giấy có công suất từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên;

i) Dự án xây dựng bãi chôn lấp chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại; dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung có công suất từ 5.000 m<sup>3</sup> nước thải/ngày đêm trở lên.

Trên cơ sở xem xét kỹ từng trường hợp cụ thể theo đề nghị của Bộ, ngành quản lý dự án, Bộ Tài nguyên và Môi trường được ủy nhiệm cho Bộ, ngành thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động

môi trường đối với các dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Chính phủ xem xét vấn đề bảo vệ môi trường của các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư”.

#### **Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Điều 14 Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

#### **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các dự án ủy nhiệm cho Bộ, ngành lập, thẩm định.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

*Thủ tướng*

**Phan Văn Khải**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 125/2004/QĐ-TTg ngày 09/7/2004 về việc công bố, tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;*

*Căn cứ quy định của sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74) ban hành kèm theo Bộ luật*